TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 499/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ah Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 299, quyển số 01, ngày 12/10/1998 của Ủy ban nhân dân xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Quế Trường A, sinh ngày 03/01/2001 và cháu Nguyễn Nhựt Quế A, sinh ngày 20/4/2002 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Mỹ A, sinh ngày 20/5/2007 và cháu Nguyễn Phúc Thanh A, sinh ngày 21/5/2014 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Mỹ A tại biên bản lấy ý kiến ngày 30/10/2020 của Tòa án). Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tấn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), Anh Nguyễn Tấn Đ tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004189 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, anh Đ còn nhận lại được số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A1.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ